

Số: 170/QĐ-HĐLSTQ

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế giám sát tổ chức và hoạt động luật sư

HỘI ĐỒNG LUẬT SƯ TOÀN QUỐC

Căn cứ Luật Luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19 tháng 07 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐLSTQ ngày 28 tháng 08 năm 2022 của Hội đồng Luật sư toàn quốc;

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Giám sát tổ chức và hoạt động luật sư” gồm 8 chương, 22 điều.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 28/QĐ-HĐLSTQ ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng Luật sư toàn quốc về việc ban hành quy chế giám sát tổ chức và hoạt động luật sư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ủy viên Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, Chủ nhiệm Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư, Trưởng các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thứ trưởng BTP Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Cục Hỗ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG LUẬT SƯ TOÀN QUỐC
CHỦ TỊCH



LS. TS. Đỗ Ngọc Thịnh



QUY CHẾ GIÁM SÁT TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG LUẬT SƯ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-HĐLSTQ ngày 07 tháng 9 năm 2022
của Hội đồng Luật sư toàn quốc)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động giám sát của Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn), Đoàn Luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam đối với luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn Luật sư.

Điều 2. Nguyên tắc giám sát

1. Việc giám sát phải khách quan, công khai, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn.
2. Hoạt động giám sát phải do người có thẩm quyền thực hiện.
3. Có biện pháp giải quyết kịp thời đối với kết quả giám sát.

Điều 3. Mục đích giám sát

1. Chủ động nắm bắt thực trạng tình hình tuân thủ pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.
2. Nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của luật sư để định hướng xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Đoàn Luật sư, Liên đoàn.
3. Phổ biến, nhân rộng mô hình hiệu quả, tích cực.
4. Kiến nghị hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi luật sư, hoàn thiện quy định nội bộ; kiến nghị hoàn thiện pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động luật sư.
5. Phát hiện hạn chế, thiếu sót, vi phạm để kịp thời cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý; giữ gìn, phát triển các giá trị, phẩm chất nghề nghiệp luật sư.
6. Góp phần chống tiêu cực trong hoạt động hành nghề luật sư, thúc đẩy cải cách tư pháp.

CHƯƠNG II CƠ QUAN GIÁM SÁT

Điều 4. Cơ quan giám sát của Liên đoàn

1. Hội đồng Luật sư toàn quốc thực hiện quyền giám sát cao nhất của Liên đoàn. Ban Thường vụ Liên đoàn là cơ quan giám sát của Hội đồng Luật sư toàn quốc, chịu trách nhiệm giám sát chung về tổ chức, hoạt động luật sư trên phạm vi toàn quốc; trực tiếp giám sát tổ chức, hoạt động của các Đoàn Luật sư; giám sát các kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

2. Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư là cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ thực hiện công tác giám sát. Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư được thực hiện một số hoạt động giám sát theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Thường vụ.

Điều 5. Cơ quan giám sát của Đoàn Luật sư

1. Ban Chủ nhiệm là cơ quan giám sát của Đoàn Luật sư, giám sát hoạt động luật sư trong phạm vi địa phương của mình, bao gồm:

- a) Giám sát luật sư thành viên của mình;
- b) Giám sát luật sư thành viên Đoàn Luật sư khác đang hoạt động tại tổ chức hành nghề, chi nhánh tổ chức hành nghề có trụ sở tại địa phương của mình;
- c) Giám sát hoạt động của tổ chức hành nghề, chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề có trụ sở tại địa phương của mình;
- d) Giám sát việc tập sự hành nghề luật sư.

2. Ban Chủ nhiệm có thể ủy quyền cho Hội đồng khen thưởng, kỷ luật thay mặt Ban Chủ nhiệm thực hiện một số công việc giám sát cụ thể. Ban Chủ nhiệm có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban Chủ nhiệm trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

CHƯƠNG III NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Điều 6. Nội dung hoạt động giám sát

1. Hoạt động giám sát bao gồm các công việc sau đây:
 - a) Giám sát về tổ chức và hoạt động của các Đoàn Luật sư trong việc tuân thủ pháp luật về luật sư, Điều lệ Liên đoàn;
 - b) Giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật về luật sư, Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam;

c) Giám sát hoạt động tổ chức hành nghề, chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư trong việc tuân thủ các quy định về hành nghề luật sư;

d) Giám sát các hoạt động tập sự hành nghề luật sư, bao gồm: Giám sát tiêu chuẩn, điều kiện của người tập sự hành nghề luật sư, luật sư hướng dẫn, tổ chức hành nghề luật sư nơi nhận tập sự; nội dung quá trình tập sự, việc tuân thủ các quy định về tập sự; xét hồ sơ thi kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, giám sát việc tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư;

đ) Theo dõi, đánh giá, tổng kết tình hình giám sát trong phạm vi từng địa phương, trên phạm vi cả nước;

e) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, kế hoạch giám sát; hướng dẫn thống nhất thực hiện công tác giám sát trên phạm vi cả nước;

g) Giải quyết kết quả giám sát;

h) Theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau khi đã giải quyết kết quả giám sát.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền của mình, cơ quan giám sát của Liên đoàn, Đoàn Luật sư có trách nhiệm xác định các nội dung công việc giám sát cụ thể theo từng giai đoạn hoặc theo sự việc phát sinh và thể hiện trong kế hoạch giám sát hoặc quyết định giám sát đột xuất.

Điều 7. Hình thức giám sát

Việc giám sát được thực hiện thường xuyên, theo kế hoạch hoặc đột xuất:

1. Giám sát thường xuyên được thực hiện theo tháng hoặc theo quý do Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư đề xuất với Ban Thường vụ Liên đoàn để đảm bảo chức năng giám sát việc chấp hành pháp luật, tuân thủ Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam đối với luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn Luật sư.

2. Giám sát theo kế hoạch được thực hiện trên cơ sở nội dung kế hoạch giám sát theo chuyên đề do Ban Thường vụ, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư xây dựng. Kế hoạch giám sát theo chuyên đề bao gồm kế hoạch nhiệm kỳ và kế hoạch hàng năm.

3. Giám sát đột xuất được thực hiện khi có sự kiện phát sinh và Ban Thường vụ, Ban Chủ nhiệm thấy cần tiến hành giám sát để kịp thời nắm bắt thông tin phản ánh của các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 8. Phương pháp giám sát

1. Liên đoàn thực hiện hoạt động giám sát thông qua các phương pháp sau đây:

- a) Đối thoại tại các phiên họp, hội nghị của Liên đoàn;
- b) Yêu cầu đối tượng bị giám sát báo cáo bằng văn bản;
- c) Nghe Đoàn Luật sư trực tiếp báo cáo;
- d) Thành lập Đoàn giám sát, cử đại diện hoặc uỷ quyền cho thành viên Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư dự các cuộc họp, hội nghị của Đoàn Luật sư; cử đại diện tham gia các Đoàn công tác của Bộ Tư pháp đến làm việc tại các địa phương để thanh tra, kiểm tra về hoạt động luật sư (khi có yêu cầu);
- đ) Xem xét báo cáo, tài liệu của các Đoàn Luật sư, Ủy ban, đơn vị chuyên môn của Liên đoàn để nắm bắt tình hình hoạt động và việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam trên phạm vi cả nước;
- e) Nghiên cứu các văn bản, tài liệu của các cơ quan Đảng, Nhà nước có liên quan đến thực trạng tổ chức, hoạt động luật sư;
- g) Thu thập thông tin từ việc trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng đối với luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư;
- h) Các phương pháp khác phù hợp với yêu cầu giám sát.

2. Đoàn Luật sư thực hiện giám sát thông qua các phương pháp sau đây:

- a) Thành lập Đoàn giám sát hoặc cử người đại diện gặp gỡ, làm việc, trực tiếp nghe đối tượng giám sát báo cáo, phản ánh;
- b) Cử người đại diện phối hợp với Đoàn công tác của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương để làm việc với các tổ chức hành nghề luật sư;
- c) Yêu cầu đối tượng giám sát báo cáo bằng văn bản;
- d) Xem xét báo cáo, tài liệu, đơn thư phản ánh của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, người tập sự hành nghề luật sư;
- đ) Nghiên cứu các văn bản, tài liệu của các cơ quan Đảng, nhà nước có liên quan đến thực trạng tổ chức, hoạt động luật sư;
- e) Thu thập thông tin từ việc trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng đối với

luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư hoạt động trong phạm vi địa phương của mình;

g) Xem xét đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư;

h) Các phương pháp khác phù hợp với yêu cầu giám sát.

CHƯƠNG IV

GIẢI QUYẾT KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Điều 9. Giải quyết kết quả giám sát của Liên đoàn

Sau khi giám sát, các thông tin thu thập được từ hoạt động giám sát phải được cơ quan giám sát của Liên đoàn nhận xét, đánh giá, kết luận và giải quyết kết quả giám sát bằng các giải pháp sau đây:

1. Kiến nghị khen thưởng để khuyến khích cá nhân, tổ chức có thành tích.
2. Phát huy, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả, tích cực trong toàn thể luật sư.
3. Kiến nghị về hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi luật sư.
4. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn.
5. Sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định nội bộ của Liên đoàn, Đoàn Luật sư.
6. Kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức luật sư, hoạt động luật sư.
7. Nhắc nhở, cảnh báo đối với Đoàn Luật sư.
8. Nhắc nhở, rút kinh nghiệm chung tại các Đại hội, hội nghị, cuộc họp của Liên đoàn.
9. Xem xét, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức vi phạm.
10. Tổng hợp, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam trên phạm vi cả nước.
11. Các biện pháp khác mà Liên đoàn xét thấy thích hợp.

Điều 10. Giải quyết kết quả giám sát của Đoàn Luật sư

Sau khi giám sát, các thông tin thu thập được từ hoạt động giám sát phải được Ban Chủ nhiệm nhận xét, đánh giá, kết luận và giải quyết kết quả giám sát bằng các giải pháp sau đây:

1. Kiến nghị biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.
2. Phát huy, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả, tích cực.
3. Nhắc nhở, cảnh báo vi phạm đối với luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư.
4. Yêu cầu cá nhân, tổ chức sửa chữa, khắc phục thiếu sót.
5. Nhắc nhở, rút kinh nghiệm chung tại các Đại hội, hội nghị, cuộc họp của Đoàn Luật sư.
6. Kiến nghị xem xét, xử lý trách nhiệm của cá nhân, tổ chức vi phạm.
7. Tổng hợp, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam trong phạm vi địa phương.
8. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Đoàn Luật sư, Liên đoàn.
9. Kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức luật sư, hành nghề luật sư.
10. Các biện pháp khác mà Đoàn Luật sư xét thấy thích hợp.

CHƯƠNG V

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN GIÁM SÁT QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Nghiên cứu, xây dựng quy định về giám sát trình Hội đồng Luật sư toàn quốc thông qua.
2. Xây dựng, ban hành kế hoạch giám sát theo nhiệm kỳ, kế hoạch giám sát hàng năm và theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện.
3. Quyết định việc giám sát thường xuyên, đột xuất theo đề nghị của Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư.
4. Thành lập Đoàn giám sát hoặc cử thành viên thực hiện giám sát thường xuyên, giám sát theo kế hoạch, giám sát đột xuất.
5. Hướng dẫn thực hiện công tác giám sát trên phạm vi cả nước.

6. Yêu cầu Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, người tập sự hành nghề luật sư cung cấp thông tin, tài liệu, trả lời, trao đổi, báo cáo về các nội dung phục vụ cho yêu cầu giám sát. Văn bản yêu cầu phải gửi trước cho tổ chức, cá nhân một khoảng thời gian hợp lý.

7. Phân công hoặc ủy quyền cho Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư, thành viên Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư thay mặt Ban Thường vụ thực hiện một số nội dung, công việc giám sát cụ thể. Việc phân công hoặc ủy quyền được lập thành văn bản hoặc thể hiện trong nội dung kế hoạch giám sát.

8. Giải quyết kết quả giám sát theo Quy chế này: đánh giá, đưa ra kết luận về kết quả giám sát, quyết định biện pháp xử lý kết quả giám sát và phân công thực hiện biện pháp xử lý kết quả giám sát.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư

1. Theo dõi, đánh giá, tổng kết tình hình giám sát trên phạm vi cả nước để tham mưu cho Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ xây dựng định hướng, kế hoạch giám sát; tham mưu giải quyết kết quả giám sát.

2. Tham mưu cho Ban Thường vụ hướng dẫn thực hiện công tác giám sát trên phạm vi cả nước.

3. Giúp Ban Thường vụ thực hiện việc giám sát các Đoàn Luật sư.

4. Liên hệ làm việc, thu thập thông tin giám sát, đưa ra các yêu cầu, đề nghị trực tiếp đối với đối tượng giám sát.

5. Trực tiếp thực hiện một số công việc giám sát do Ban Thường vụ phân công hoặc ủy quyền. Khi Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư được Ban Thường vụ ủy quyền thực hiện nhiệm vụ giám sát thì được quyền giải quyết kết quả giám sát, đưa ra kết luận giám sát và các kiến nghị dựa trên kết quả giám sát.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch giám sát theo nhiệm kỳ, kế hoạch giám sát hàng năm và tổ chức thực hiện.

2. Quyết định việc giám sát đột xuất.

3. Thành lập Đoàn giám sát hoặc cử thành viên thực hiện giám sát theo kế hoạch, giám sát đột xuất.

4. Yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, người tập sự hành nghề luật sư cung cấp thông tin, tài liệu, trả lời, trao đổi, báo cáo về các nội dung phục vụ cho yêu cầu giám sát.

5. Phân công thành viên theo dõi theo lĩnh vực, địa bàn để nắm tình hình liên quan đến đối tượng được giám sát. Thành lập bộ phận chuyên trách để giúp Ban Chủ nhiệm thực hiện công tác giám sát.

6. Giải quyết kết quả giám sát theo Quy chế này: đánh giá, đưa ra kết luận về kết quả giám sát, quyết định biện pháp xử lý kết quả giám sát và phân công thực hiện biện pháp xử lý kết quả giám sát.

Điều 14. Quyền, nghĩa vụ của đối tượng giám sát

Luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn Luật sư (sau đây gọi tắt là đối tượng giám sát) có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Chấp hành các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền giám sát, hợp tác với Đoàn giám sát, người được giao nhiệm vụ giám sát trong việc tổ chức làm việc, trình bày, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu giám sát.

2. Sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền giám sát.

3. Được thông báo về kế hoạch giám sát, quyết định giám sát, Đoàn giám sát, người được phân công giám sát.

4. Trình bày ý kiến với Đoàn giám sát, người được phân công giám sát.

5. Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung giám sát.

6. Đề nghị Cơ quan giám sát xem xét lại nội dung kết luận giám sát.

7. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn và các quy định nội bộ của Liên đoàn.

CHƯƠNG VI

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIÁM SÁT

Điều 15. Xây dựng kế hoạch giám sát, quyết định giám sát

1. Đối với Liên đoàn:

a) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch giám sát nhiệm kỳ, kế hoạch giám sát hàng năm. Kế hoạch giám sát phải nêu rõ nội dung giám sát, đối tượng giám sát, thời gian giám sát, việc phân công, ủy quyền cho cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện công việc giám sát.

b) Đối với trường hợp giám sát đột xuất, Ban Thường vụ phải có quyết định bằng văn bản. Quyết định giám sát phải nêu rõ nội dung cần giám sát, thời gian giám sát, đối tượng giám sát, cá nhân, đơn vị thực hiện việc giám sát.

2. Đối với Đoàn Luật sư:

Ban Chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giám sát nhiệm kỳ và kế hoạch giám sát hàng năm. Đối với trường hợp giám sát đột xuất Ban Chủ nhiệm phải ra quyết định bằng văn bản. Kế hoạch giám sát, quyết định giám sát phải có các nội dung tương tự như quy định tại Điều a Khoản 1 Điều này.

Điều 16. Gửi kế hoạch giám sát, quyết định giám sát

1. Kế hoạch giám sát hàng năm phải gửi cho đối tượng cần giám sát trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành.

2. Quyết định giám sát đột xuất phải gửi trước cho đối tượng cần giám sát ít nhất 07 ngày kể từ ngày yêu cầu làm việc hoặc cung cấp thông tin tài liệu.

Điều 17. Thành lập Đoàn giám sát, cử nhân sự thực hiện giám sát

1. Ban Thường vụ, Ban Chủ nhiệm thành lập Đoàn giám sát hoặc phân công nhân sự phụ trách việc giám sát theo nội dung kế hoạch giám sát, quyết định giám sát đã ban hành. Việc thành lập đoàn giám sát hoặc phân công nhân sự có thể được thể hiện trực tiếp trong kế hoạch giám sát, quyết định giám sát hoặc bằng văn bản phân công riêng biệt.

2. Ban Thường vụ có thể ủy quyền cho Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư thay mặt Ban Thường vụ thực hiện một số nội dung giám sát. Trên cơ sở nội dung ủy quyền, Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư chủ động thực hiện các nội dung giám sát theo kế hoạch hoặc quyết định giám sát.

3. Ban Chủ nhiệm có thể ủy quyền cho Hội đồng khen thưởng, kỷ luật thực hiện một số nội dung giám sát.

Điều 18. Thực hiện nội dung giám sát

1. Đoàn giám sát, cá nhân được ủy quyền, phân công thực hiện công việc giám sát có trách nhiệm thực hiện công việc giám sát theo nội dung kế hoạch, quyết định giám sát đã ban hành. Quá trình giám sát, người được giao nhiệm vụ giám sát có quyền xác minh nội dung sự việc, yêu cầu cá nhân, tổ chức, đối tượng giám sát trực tiếp trình bày sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu, gửi báo cáo để phục vụ cho công việc giám sát.

2. Các thông tin, tài liệu xác minh, thu thập được phải được Đoàn giám sát, người được giao nhiệm vụ giám sát nghiên cứu, tổng hợp để phục vụ cho việc giải quyết kết quả giám sát.

Điều 19. Báo cáo, kiến nghị, theo dõi kiến nghị giám sát

1. Báo cáo kết quả giám sát:

a) Sau khi giám sát, trên cơ sở các thông tin, tài liệu đã được xác minh, thu thập, nghiên cứu, tổng hợp; Đoàn giám sát, người được phân công giám sát phải lập báo cáo kết quả giám sát gửi Ban Thường vụ Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư;

b) Báo cáo kết quả giám sát phải tóm tắt nội dung sự việc giám sát, đánh giá kết quả giám sát, đưa ra kết luận giám sát và đề xuất giải pháp. Kết luận giám sát phải trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ nội dung sự việc giám sát. Kết luận giám sát phải nêu ra các ưu điểm, hạn chế của đối tượng giám sát đối với sự việc giám sát, tiên liệu các khả năng, diễn biến có thể sẽ xảy ra để có cảnh báo, phòng ngừa, khắc phục. Kiến nghị biện pháp giải quyết kết quả giám sát phải căn cứ vào kết luận giám sát để đưa ra đề xuất phù hợp.

2. Kiến nghị giám sát:

Ban Thường vụ Liên đoàn, Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư (trong trường hợp được ủy quyền), Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư có nhiệm vụ xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, người được phân công giám sát. Trên cơ sở xem xét, đánh giá nội dung Báo cáo kết quả giám sát, Ban Thường vụ, Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư, Ban Chủ nhiệm quyết định giải quyết kết quả giám sát theo các cách thức, giải pháp quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

3. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị giám sát:

Sau khi giải quyết kết quả giám sát, cơ quan đã ra văn bản kiến nghị giám sát có trách nhiệm bố trí theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội dung kiến nghị.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ, Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư, các Ủy ban, cơ quan trực thuộc Liên đoàn, Đoàn Luật sư, luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định về giám sát thì tùy theo mức độ mà phải chịu trách nhiệm theo quy định nội bộ của Liên đoàn, Đoàn Luật sư.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Đoàn Luật sư có trách nhiệm báo cáo về nội dung hoạt động giám sát tại địa phương trong nội dung báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo tổng kết nhiệm

kỳ cho Liên đoàn, có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư.

2. Ủy ban Giám sát, hỗ trợ luật sư có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động giám sát của từng năm, từng giai đoạn, từng nhiệm kỳ để báo cáo Ban Thường vụ, Hội đồng Luật sư toàn quốc.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được Hội đồng Luật sư toàn quốc thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Quy chế này có thể được Hội đồng Luật sư toàn quốc sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Ban Thường vụ Liên đoàn hoặc theo yêu cầu của trên một phần ba (1/3) số Ủy viên Hội đồng Luật sư toàn quốc./.

VIỆT